

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS - ST
Ngày 21 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tòng Văn Toán.

2. Ông Lò Văn Viễn.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A T** - Sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản P, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Giàng A L (đã chết) và bà Sông Thị M; Có vợ là Vừ Mé C (Vừ Thị C) và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 19/11/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 04/9/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vừ Mé C (Vừ Thị C), sinh năm 1980. Trú tại: Bản P, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút, ngày 04/9/2020 tổ công tác Công an xã H làm nhiệm vụ tại bản N, xã H, S phát hiện bắt quả tang Giàng A T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại túi áo ngực bên trái đang mặc của T có 02 gói giấy bạc bên trong mỗi gói đều có 01 viên nén màu hồng, T khai nhận là hồng phiến. Ngoài ra còn tạm giữ 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô BKS 26C1-203.42, tiền là 1.540.000đ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 05/9/2020 tại Công an huyện Sông Mã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu gửi giám định, kết quả: 01 viên nén màu hồng hình tròn trong gói giấy bạc thứ nhất có khối lượng 0,09gam, đã sử dụng hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1; 01 viên nén màu hồng hình tròn trong gói giấy bạc thứ hai có khối lượng 0,09gam, đã sử dụng hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu T2.

Tại bản kết luận giám định số 1440 ngày 09/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T2 đều là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là T1=0,09gam, T2=0,09gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,18gam, loại Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 01/9/2020 T sang nhà em trai là Giàng A S ở cùng bản vay được 100.000đ, và điều khiển xe mô tô BKS 26C1 - 203.42 của gia đình đến bản A, xã D, G, Sơn La để làm thuê công trình xây dựng do S làm chủ cai. Đến khoảng 20 giờ ngày 02/9/2020, T mang theo số tiền 100.000đ đi bộ vào trong bản A thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết và hỏi mua được của một người đàn ông này 04 viên hồng phiến với giá 100.000đ. Sau khi mua được ma túy trên đường về T đã bỏ 01 viên hồng phiến ra sử dụng bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp. Số ma túy còn lại T gói lại bằng mảnh giấy bạc xé từ bao thuốc lá thành 02 gói riêng biệt (01 gói chứa 01 viên và 01 gói chứa 02 viên) cất vào túi áo trước ngực đang mặc rồi về lán công trình ngủ. Ngày 03/9/2020 sau khi Sáy gọi điện thoại bảo T quay về bản X, xã K, S để làm, T điều khiển xe mang theo 02 gói hồng phiến cất giấu trong túi áo ngực về. Đến 18 giờ cùng ngày, T bỏ 01 viên hồng phiến trong gói có 02 viên ra sử dụng bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp. Đến chiều tối ngày 04/9/2020 sau khi ứng tiền công làm thuê được 1.600.000VNĐ, T điều khiển xe mang theo 02 gói hồng phiến và tiền công ứng đi về nhà, dọc đường T đã bỏ tiền ra chi tiêu cá nhân, còn lại 1.540.000VNĐ. Khi về đến khu vực bản N, xã H, S thì bị tổ công tác Công an xã H làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 152/CT-VKSSM ngày 26 tháng 11 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Giàng A T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Giàng A T từ 16 – 22 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng phong bì niêm phong và các mảnh giấy bạc; Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 điện thoại di động, tiền 1.540.000đ, 01 xe mô tô. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: các tài sản bị thu giữ trong vụ án gồm 01 xe mô tô, 01 điện thoại di động là dùng tiền của vợ chồng bị cáo mua mà có, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chị không biết, đối với số tiền 1.540.000đ là tiền bị cáo đi làm thuê mà có, gia đình sống phụ thuộc chính vào thu nhập của bị cáo, nay chị có đề nghị được xin lại các đồ vật và tài sản nêu trên.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 20 giờ 35 phút, ngày 04/9/2020 đối với Giàng A T có hành vi cất giấu 02 viên nén màu hồng, T khai nhận là hồng phiến.

- Kết luận giám định số 1440 ngày 09/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận là ma túy: “...*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,18 gam; loại Methamphetamine*”.

- Lời khai bị cáo về việc thường xuyên sử dụng ma túy từ năm 2007 nên ngày 02/9/2020 có mua được 04 viên hồng phiến từ một người đàn ông dân tộc mông không quen biết gặp ở ngoài đường về mục đích để sử dụng, sau khi mua được đã sử dụng hết 02 viên, còn 02 viên đang trên đường đem về nhà để cất giấu sử dụng dần thì phát hiện bắt quả tang vào ngày 04/9/2020.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/9/2020 bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,18 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo tuy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có nhân thân xấu đã bị xử phạt tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, sau khi thi hành án xong trở về địa phương bị cáo vẫn không từ bỏ được ma túy mà lại tiếp tục phạm tội mới, cho thấy khả năng khó giáo dục cải tạo và ý thức chấp hành pháp luật kém.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn không có tài sản gì có giá trị, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông dân tộc Mông bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai chỉ gặp ngoài đường, không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với các phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, cùng các mảnh giấy bạc và số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là những vật không có giá trị sử dụng và vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô, 01 điện thoại di động và 1.540.000đ xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vợ bị cáo không hay biết nên cần trả lại cho vợ bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Giàng A T 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2020.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án (21/12/2020).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:
 - + 02 mảnh giấy bạc và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, được đựng trong 01 phong bì đã niêm phong, trên giấy niêm phong có mã số 027772.
 - + 0,08 gam Methamphetamine và 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định được đựng phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, đã được niêm phong, trên giấy dán niêm phong có mã số 051134.
 - + 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định được đựng phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, trên giấy dán niêm phong có số 000901
- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vừ Mế C (Vừ Thị C):

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLade, BKS 26C1- 203.42. xe có 2 gương chiếu hậu và chìa khóa xe.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng.

+ Tiền: 1.540.000đ (một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2020 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/12/2020)/.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung